

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 859/2022/HC-PT
Ngày: 25 - 10 - 2022
V/v Khiếu kiện quyết định huỷ kết
quả đấu giá quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Phạm Công Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 460/2022/TLPT-HC ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính, quyết định huỷ kết quả đấu giá quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2001/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: đường Tr, khóm M, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

- Người bị kiện:

1/. Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2/. Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn N, chức vụ: Giám đốc, (có mặt).

Cùng địa chỉ: Đường Tr1, khóm A1, phường A2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố H, tỉnh Đồng Tháp và Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố H, tỉnh Đồng Tháp: Luật sư Nguyễn Quốc Th – Luật sư của Công ty luật TNHH MTV T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

3/. Chi cục thuế Khu vực 3.

4/. Chi cục trưởng Chi cục thuế Khu vực 3.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Thành L, chức vụ: Chi cục trưởng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5/. Giám đốc Kho bạc Nhà Nước thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn Đ, chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: đường H1, khóm 3, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

6/. Giám đốc Phòng giao dịch H thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đại H, chức vụ: Giám đốc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

7/. Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tấn Đ, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Phó Chủ tịch (theo văn bản ủy quyền ngày 02/8/2021, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo: Ông Nguyễn Phước T.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, người khởi kiện ông Nguyễn Phước T trình bày:*

Ngày 09/11/2017, ông T tham gia và trúng đấu được 43 nền do Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thị xã H (viết tắt là Ban Quản lý dự án) cùng với Trung tâm bán đấu giá bán công khai.

Đến ngày 24/01/2018 (sau 75 ngày) thì mới ban hành Quyết định trúng đấu giá và phê duyệt trúng đấu giá. Ngày 26/02/2018, Chi cục Thuế Khu vực 3 mới thông báo cho ông nộp thuế và ông tiến hành nộp được 15 nền, còn lại 28 nền. Sau đó, ông có đến Ngân hàng nộp tiếp thì được trả lời là theo Công văn 121 ngày 26/7/2018 của Ban Quản lý dự án là ngưng không cho ông T nộp tiền. Ông có đến Ban Quản lý dự án khiếu nại thì được trả lời là theo chỉ đạo của Ủy ban thị xã H (gọi tắt là Ủy ban) sẽ ngưng cho ông T nộp tiền và ban hành Quyết định hủy kết quả trúng đấu giá. Khi nào nhận được Quyết định, nếu ông thống nhất thì thôi, nếu không thống nhất thì đi kiện, thua thì thôi, thắng thì tiếp tục được nộp tiền.

Khoảng tháng 5/2018, ông T được Ban quản lý mời lên làm việc và ông hứa tháng 11/2018 là nộp tiền dứt điểm nhưng Ban Quản lý dự án không thống nhất và yêu cầu ông T thanh toán trong 30 ngày nếu không sẽ hủy kết quả trúng

đấu giá, đồng thời gửi văn bản vào cơ quan ông T làm việc yêu cầu xử lý ông T.

Từ ngày 30/7/2018 đến ngày 08/8/2018, ngày nào ông cũng đến Ban Quản lý dự án yêu cầu được nộp tiền thì được trả lời là phải chờ quyết định của Ủy ban, nếu ông không đồng ý thì kiện, nếu thắng kiện thì nộp tiếp.

Ngày 08/8/2018, UBND thị xã H ban hành 28 Quyết định từ số 600 đến 627 hủy 28 Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá đối với ông.

Đến ngày 22/8/2018, ông nhận được 28 Quyết định của Ủy ban và ông khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trong lúc ông đang chờ Tòa án giải quyết thì Ủy ban tỉnh Đồng Tháp ban hành Văn bản số 22 nội dung là cho ông nộp tiền, hợp thức hóa điểm giữ trẻ K vì nhà giữ trẻ này đã xây dựng xong trước khi có văn bản hủy kết quả trúng đấu giá được ban hành.

Chủ tịch Ủy ban thị xã H ban hành Văn bản số 348 giao cho Ủy ban nhân dân phường A mời ông đến làm việc yêu cầu nộp tiền trúng đấu giá và tiền chậm nộp 06 nền nhà giữ trẻ K, ông thống nhất nộp, đồng thời xin được nộp luôn 22 nền nhưng phía Ủy ban nhân dân phường A không thống nhất. Ngày hôm sau, ông có đi nộp tiền 06 nền nhưng Chi cục Thuế không cho nộp vì Ủy ban chưa cho thu.

Ngày 08/11/2018, UBND thị xã H ban hành tiếp 28 Quyết định từ Quyết định số 767 đến số 794 điều chỉnh 28 Quyết định hủy, lý do: Người trúng đấu giá là ông T chậm thực hiện nghĩa vụ nộp đủ số tiền trúng đấu giá theo quy định tại Điều 328, 424 Bộ luật dân sự 2015.

Đến ngày 29/11/2018, UBND thị xã H ban hành 28 Quyết định từ số 398 đến 425 về việc nộp số tiền đặt trước bán đấu giá QSD đất 28 nền số tiền là 1.926.000.000 đồng vào ngân sách Nhà nước, lý do: Vi phạm Điều 328, 424 Bộ luật dân sự do ông T không thực hiện nghĩa vụ tài chính (sau 30 ngày) kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế.

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/11/2018 đến ngày 02/4/2019, Ban Quản lý dự án đã đưa 22/28 nền còn lại ra đấu giá, Tòa án Tỉnh yêu cầu tạm ngưng do nền đang tranh chấp nhưng Ủy ban vẫn tiến hành cưỡng chế nhà trẻ, thu hồi hàng rào của ông tổng trị giá khoảng 1.600.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, phía Ủy ban ban hành 03 Quyết định 699, 700, 701 ngày 22/11/2019 để thu hồi và hủy 84 quyết định bị khởi kiện mà Ủy ban đã ban hành trước đó.

Ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử tại Bản án số 21/2019/HC-ST tuyên bác yêu cầu khởi kiện của ông T do đối tượng khởi kiện không còn. Đồng thời Chánh án ra quyết định thi hành án.

Sau khi nhận bản án, ông T đến Chi cục Thuế yêu cầu được nộp tiền nhưng không được với lý do đợi ý kiến chỉ đạo của Ủy ban.

Ngày 10/01/2020, ông T khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã H yêu cầu

Ban quản lý dự án, Giám đốc Ban quản lý dự án bồi thường thiệt hại các khoản như: giá trị sinh lợi, tiền phạt vi phạm hành chính, tịch thu tiền cọc, không có nền để giao dịch, chi phí để ngăn chặn thiệt hại, thu nhập bị mất, thất thu đầu tư cho giáo dục, thiệt hại do đầu tư còn dang dở với tổng số tiền là 14.768.827.600 đồng; Yêu cầu Chi cục Thuế khu vực 3, Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực 3 thu tiền nợ thuế và bồi thường thiệt hại do cấm nộp thuế và tịch thu tiền đã nộp với số tiền tổng cộng là 29.592.000.000 đồng.

Ngày 10/02/2020 và ngày 16/02/2020, ông tiếp tục khởi kiện bổ sung yêu cầu về hành vi hành chính của Ban quản lý dự án, Giám đốc Ban quản lý dự án, Chi cục thuế khu vực 3, Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực 3, Giám đốc kho bạc nhà nước thị xã H, Giám đốc Phòng giao dịch H thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Đồng Tháp.

Ngày 14/02/2020, Ủy ban ban hành 28 Quyết định từ quyết định số 260/QĐ-UBND đến số 287/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại Cụm dân cư AT (giai đoạn 2), phường A đối với ông T.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu: Hủy 28 Quyết định từ quyết định số 260/QĐ-UBND đến số 287/QĐ-UBND cùng ngày 14/02/2020 của UBND thị xã H về việc hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá Quyền sử dụng đất tại Cụm dân cư AT (Giai đoạn 2) Phường A của ông Nguyễn Phước T; Yêu cầu xử lý hành vi hành chính và bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 29.592.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Phước T rút yêu cầu khởi kiện về hành vi hành chính, về bồi thường thiệt hại; Tiếp tục yêu cầu hủy 28 quyết định từ quyết định số 260 đến quyết định số 287 cùng ngày 14/02/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H.

- Theo Tờ tường trình ngày 28/5/2020, Văn bản ý kiến ngày 03/12/2020 của người bị kiện Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố H, tỉnh Đồng Tháp và Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố H, tỉnh Đồng Tháp trình bày:

Ngày 09/11/2017, ông Nguyễn Phước T tham gia đấu giá và trúng đấu giá 43 nền, số tiền là 18.569.000.000 đồng.

Từ ngày có kết quả phê duyệt trúng đấu đến trước ngày 12/4/2018, ông T nộp 11 nền, còn 32 nền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính. Qua đó, ngày 12/4/2018, Ban Quản lý dự án cùng các cơ quan ban ngành vận động ông T hoàn thành nghĩa vụ tài chính gồm tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ và tiền phạt chậm nộp theo Luật Quản lý thuế nhưng tại buổi làm việc ông T không thống nhất và không ký tên vào biên bản.

Ngày 07/5/2018, Ban Quản lý dự án cùng các ban ngành tiếp xúc ông T lần thứ hai, yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với 32 nền còn lại là 15.906.000.000 đồng và tiền phạt theo Luật Quản lý Thuế. Sau đó ông T nộp tiền

04 nền 1.110.000.000 đồng và tiền phạt chậm nộp. Số tiền trúng đấu giá và phạt chậm nộp đối với 28 nền còn lại là 12.870.000.000 đồng, ông T không nộp để thực hiện nghĩa vụ tài chính. Trong 28 nền, ông T đã xây dựng không phép 06 nền.

Ngày 08/6/2018, Ban Quản lý dự án ban hành Thông báo số 18/TB-BQLDA để thông báo cho ông T biết, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận Thông báo này mà ông T không nộp đầy đủ số tiền trúng đấu và tiền phạt theo quy định sẽ bị hủy quyết định trúng đấu (nền đất ở), ông T có nhận Thông báo nhưng đến hết thời hạn 30 ngày quy định vẫn không nộp tiền trúng đấu và phạt chậm nộp đối với 28 nền còn lại là 12.870.000.000 đồng.

Do đã tạo điều kiện cho ông T nộp tiền nhiều lần nhưng ông T không chấp hành. Nên ngày 14/02/2020 Ủy ban đã ban hành các Quyết định từ số 260 đến 287/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá tại cụm dân cư AT (giai đoạn 2) phường A, vì vậy yêu cầu bồi thường của ông T là không có cơ sở để xem xét giải quyết. Ban Quản lý dự án và Giám đốc Ban Quản lý dự án không thống nhất việc ông T đề nghị tiếp tục thực hiện ký hợp đồng bán đấu giá tài sản đối với 28 nền tại CDC AT (giai đoạn 2), phường A, thị xã H. Đề nghị Hội đồng xét xử bác khởi kiện của ông Nguyễn Phước T.

- Theo Văn bản ý kiến số 126 ngày 09/4/2020, Văn bản ý kiến số 486 ngày 22/10/2020 của người bị kiện Chi cục thuế Khu vực 3 và Chi cục trưởng Chi cục thuế Khu vực 3 trình bày:

Ngày 08/6/2018, Ban Quản lý dự án ban hành Thông báo số 18/TB-BQLDA thông báo đến ông T được biết, trong thời gian 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được thông báo này mà ông T không nộp đủ số tiền trúng đấu giá và tiền phạt chậm nộp theo mức quy định (0,03%/ngày) thì sẽ bị hủy Quyết định trúng đấu giá tài sản. Ông T đã nhận Thông báo nhưng đến hết thời hạn quy định ông T vẫn không nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất và tiền chậm nộp.

Ngày 26/7/2018, Ban Quản lý dự án ban hành Văn bản số 121/BQLDA, đề nghị Chi cục thuế Khu vực 3, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã H và các Ngân hàng trên địa bàn thị xã H tạm ngưng thu tiền sử dụng đất, tiền trước bạ nhà, đất và tiền chậm nộp trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với ông T.

Ngày 08/8/2018, Ủy ban có các Quyết định từ số 600 đến số 627 hủy các Quyết định trúng đấu giá nêu trên của ông T. Đồng thời, Chi cục thuế Khu vực 3 có liên hệ với Ban Quản lý dự án về vấn đề ông T xin nộp tiền trúng đấu giá các thửa đất nêu trên. Ông Nguyễn Hoàng H - Giám đốc Ban Quản lý dự án cho biết Công văn 121/BQLDA ngày 26/7/2018 “V/v ngưng thu phí trước bạ nhà, đất và tiền chậm nộp trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với ông Nguyễn Phước T” vẫn còn hiệu lực đến khi Ban Quản lý dự án có văn bản thay thế thì các cơ quan mới thực hiện thu các khoản có liên quan về đất đối với các thửa đất ông T trúng đấu giá.

- Theo Văn bản ý kiến ngày 19/10/2020 của người bị kiện là Kho bạc Nhà Nước thành phố H, tỉnh Đồng Tháp trình bày:

Ngày 16/4/2020, thông qua đường Bru điện, Kho bạc Nhà Nước thị xã H (nay là thành phố H), gọi tắt là Kho bạc nhận được 56 thông báo Thuế (bản chính ghi năm 2018) do người gửi tên Nguyễn Phước T, yêu cầu Kho bạc phải thực hiện thu tiền lệ phí trước bạ nhà, đất, tiền sử dụng đất và tiền chậm nộp. Tuy nhiên, Kho bạc chưa thực hiện thu tiền của ông Nguyễn Phước T liên quan đến 56 thông báo thuế với các lý do sau:

Kho bạc nhận thấy tất cả 56 Thông báo của Chi cục thuế thành phố H đã gửi cho ông T (từ năm 2018) đến ngày 16/4/2020 đã quá thời gian quy định nộp kể từ ngày ra thông báo, căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Thông tư số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất thì cách tính tiền chậm nộp phải do cơ quan thuế tính (trước đây ngày 24/4/2018 Chi cục Thuế thị xã H đã một lần tính số ngày và số tiền chậm nộp nhưng ông T chưa thực hiện).

Tại Văn bản số 121/BQLDA ngày 26/7/2018 của Ban Quản lý dự án đề nghị phối hợp thực hiện việc tạm ngưng và từ chối tiếp nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính, thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, việc thu tiền trước bạ nhà, đất và tiền chậm nộp các khoản đối với ông T. Bởi vì các Quyết định từ số 260/QĐ-UBND đến số 287/QĐ-UBND cùng ngày 14/02/2020 của UBND thị xã H đã hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại Cụm dân cư AT (giai đoạn 2), phường A của ông T. Vì vậy, Kho bạc không có cơ sở để thực hiện thu tiền thuế đối với 56 thông báo thuế của ông T.

- Theo Văn bản ý kiến ngày 16/10/2020 của người bị kiện Giám đốc Phòng giao dịch H - Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Đồng Tháp (BIDV) trình bày:

Vào ngày 19 và 20/3/2020 ông T có đến cơ quan và cho xem bộ hồ sơ liên quan đến vấn đề nộp thuế (bản photo) và nhờ tư vấn xem có nộp thuế được không. Do quy định của Ngân hàng chỉ thực hiện thu thuế theo thông báo của cơ quan thuế nên ngân hàng trả lời cho ông T rằng theo thông báo này đã hết thời hạn nộp thuế, còn phần thuế chậm nộp thì không có số liệu nên Ngân hàng không căn cứ thông báo này để thu thuế được vì không có số liệu cụ thể, sau đó ngân hàng trả toàn bộ hồ sơ cho ông T mang về.

Mặc khác, Ngân hàng có nhận Văn bản số 121/BQLDA ngày 26/7/2018 của Ban Quản lý dự án gửi các Ngân hàng trên địa bàn về việc tạm ngưng thu tiền trước bạ nhà, đất và tiền chậm nộp trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với ông T. Do đó, Ngân hàng phải thực hiện theo văn bản này.

Từ những lý do nêu trên, việc ông T kiện Ngân hàng không thu thuế của ông T là hoàn toàn không có cơ sở. Giám đốc Phòng giao dịch H thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Đồng Tháp không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

- Tại Văn bản ý kiến ngày 09/8/2021, Văn bản ý kiến ngày 19/5/2022 của

người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố H trình bày:

Không thống nhất việc ông Nguyễn Phước T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp hủy các quyết định từ số 260 đến số 287 cùng ngày 14/02/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là thành phố H) về việc hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại cụm dân cư AT (giai đoạn 2) phường A của ông Nguyễn Phước T. Lý do:

- Ông T không nộp đủ tiền theo đúng yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định tại điểm d, khoản 5, Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai và khoản 3, Điều 13 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/04/2015 của Bộ tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Ngày 12/4/2018, Ban Quản lý dự án tiếp xúc với ông T, có lập biên bản yêu cầu ông T nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ theo quy định, nếu không thì Nhà nước sẽ tiến hành các thủ tục hủy kết quả công nhận trúng đấu giá và sung quỹ Nhà nước tiền đặt trước nhưng ông T không thực hiện. Ngày 07/5/2018, Ban Quản lý dự án lập biên bản tiếp xúc lần 2 đối với ông Nguyễn Phước T và ông T cam kết sẽ nộp trong thời gian sớm nhất. Đến ngày 08/6/2018, Ban Quản lý dự án ban hành Thông báo số 18/TB-BQLDA gửi ông T thì có ghi rõ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận thông báo mà không nộp đủ tiền thì sẽ hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá (ông T nhận thông báo cùng ngày 08/6). Ông T chỉ nộp tiền 04 nền, còn lại 28 nền không nộp tiếp. Do ông T không thực hiện đúng cam kết nên ngày 26/7/2018, Ban Quản lý dự án ban hành Thông báo số 121/TB-BQLDA tạm ngưng thu tiền sử dụng đất, tiền lệ phí trước bạ, tiền chậm nộp trúng đấu giá.

- Ngày 08/8/2018, Ủy ban ban hành 28 Quyết định từ số 600 đến 627 hủy 28 Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá với lý do: Vi phạm Điều 328, 424 Bộ luật dân sự do ông T không thực hiện nghĩa vụ tài chính sau 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan Thuế nên đến ngày 22/11/2019, Ủy ban đã ban hành các Quyết định số 699, 700, 701 hủy các Quyết định nêu trên. Đến ngày 14/02/2020 Ủy ban tiếp tục ban hành các Quyết định từ số 260 đến số 287 về việc hủy các quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với ông Nguyễn Phước T tại CDC AT (giai đoạn 2), phường A, thị xã H.

- Do lỗi của ông T không thực hiện đúng cam kết nghĩa vụ nộp đủ tiền như đã thỏa thuận (03 lần, mỗi lần 30 ngày, tổng cộng là 90 ngày) nhưng vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ nộp tiền. Do đó, đề nghị Tòa án áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phước T về việc yêu cầu hủy các quyết định từ số 260 đến số 287 ngày 14/02/2020 của Ủy ban thị xã H về việc hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại cụm dân cư AT (giai đoạn 2) phường A của ông Nguyễn Phước T do không có căn cứ pháp luật.

Về số tiền đặt trước (tiền đặt cọc): Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa ông

T không yêu cầu xử lý số tiền này, do đó UBND thành phố H không có ý kiến. Trường hợp ông T có yêu cầu và có đơn khởi kiện thì sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

Đề nghị xem xét về thời hiệu khởi kiện của ông T yêu cầu hủy các quyết định trúng đấu giá. Do đã hết thời hiệu khởi kiện, như ý kiến trình bày bằng văn bản của Luật sư Nguyễn Quốc Th, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện là Ban Quản lý dự án và Giám đốc Ban Quản lý dự án đã nộp cho Tòa án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm a, khoản 2 Điều 116, Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 173, Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính 2015; Căn cứ Điều 38, 44, 48 của Luật đấu giá tài sản năm 2016; Căn cứ Khoản 1 Điều 119 của Luật đất đai 2013; Căn cứ Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điểm d khoản 5 Điều 68 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Căn cứ Khoản 1, 3 Điều 12, Điều 13 Chương II của Thông tư số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; Căn cứ Khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/TUBTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phước T đối với yêu cầu hủy các Quyết định từ quyết định số 260/QĐ-UBND, 261/QĐ-UBND, 262/QĐ-UBND, 263/QĐ-UBND, 264/QĐ-UBND, 265/QĐ-UBND, 266/QĐ-UBND, 267/QĐ-UBND, 268/QĐ-UBND, 269/QĐ-UBND, 270/QĐ-UBND, 271/QĐ-UBND, 272/QĐ-UBND, 273/QĐ-UBND, 274/QĐ-UBND, 275/QĐ-UBND, 276/QĐ-UBND, 277/QĐ-UBND, 278/QĐ-UBND, 279/QĐ-UBND, 280/QĐ-UBND, 281/QĐ-UBND, 282/QĐ-UBND, 283/QĐ-UBND, 284/QĐ-UBND, 285/QĐ-UBND, 286/QĐ-UBND đến quyết định số 287/QĐ-UBND cùng ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là thành phố H), về việc hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại Cụm dân cư AT (Giai đoạn 2) phường A của ông Nguyễn Phước T.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về hành vi hành chính và yêu cầu về bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 04/7/2022, ông Nguyễn Phước T có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; cho rằng phía Ủy ban nhân dân thành phố H cố ý gây khó khăn cho dân; Các cơ quan lãnh đạo cấp tỉnh Đồng Tháp có nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện theo Bản án số 21 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp nhưng Ủy ban nhân dân thành phố H không thực hiện; Ông đã nhiều lần liên hệ nộp số tiền của 28 nền còn lại nhưng không cho nộp mà tiếp tục ban hành 28 Quyết định hủy kết quả bán đấu giá (giai đoạn 2) đối với ông là không đúng quy định pháp luật. Nay ông T đề nghị được tiếp tục nộp số tiền còn lại của 28 nền còn lại và tiền chậm nộp theo Luật quản lý thuế.

- Phía người bị kiện (Ban quản lý dự án) cũng thừa nhận, từ khi Tòa án tỉnh Đồng Tháp xét xử tại Bản án số 21 thì phía bị kiện chưa lần nào Thông báo cho ông T nộp tiền của 28 nền còn lại.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị kiện cho rằng: Do ông T không thực hiện đúng cam kết nghĩa vụ nộp đủ tiền như đã thỏa thuận nên phía Ủy ban nhân dân thành phố H hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại cụm dân cư AT (giai đoạn 2), phường A của ông Nguyễn Phước T là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa phía những người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và có Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 157, Điều 158, Điều 225 Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Xét lý do yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Phước T, thấy rằng:

[2.1]. Quá trình bán đấu giá tài sản:

- Ngày 09/11/2017, ông Nguyễn Phước T trúng đấu giá quyền sử dụng đất 43 nền nhà tại Cụm dân cư AT, phường A, thị xã H. Sau đó ông T thực hiện nộp tiền trúng đấu giá 15 nền nhà, còn lại 28 nền chậm nộp.

- Ngày 08/8/2018, Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là thành phố H) ban hành 28 Quyết định từ số 600 đến số 627 để hủy 28 Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá.

- Ngày 08/11/2018, Ủy ban tiếp tục ban hành 28 Quyết định từ số 767 đến số 794 điều chỉnh 28 Quyết định hủy kết quả đấu giá.

- Ngày 29/11/2018, Ủy ban ban hành 28 Quyết định từ số 398 đến số 425 nộp số tiền đặt trước bán đấu giá quyền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước.

[2.2]. Quá trình yêu cầu giải quyết:

- Ông Nguyễn Phước T không đồng ý với các Quyết định trên nên ngày 05/12/2018, 24/12/2018 nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy 86 quyết định hành chính của Ủy ban;

- Quá trình giải quyết vụ án thì Ủy ban ban hành các Quyết định số 699, 670, 671 cùng ngày 22/11/2019 để thu hồi và hủy 84 quyết định mà Ủy ban đã ban hành (gồm các quyết định từ số 600 đến 627, các quyết định từ số 767 đến 792, các quyết định từ số 398 đến 425).

- Ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử tại Bản án số 21/2019/HC-ST; tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T với lý do Ủy ban đã ban hành 03 quyết định để thu hồi và hủy bỏ 84 quyết định bị khởi kiện nên đối tượng khởi kiện không còn.

- Ông T tiếp tục khởi kiện vụ án dân sự về “*Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*” đã được Tòa án nhân dân thị xã H thụ lý tại Thông báo số 55/2020/TLST-DS ngày 23/3/2020.

- Tòa án nhân dân thị xã H xác định ông T yêu cầu về hành vi hành chính nên đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để giải quyết theo thẩm quyền (tại Thông báo số 01/TB-TA ngày 27/8/2020 về việc chuyển từ thụ lý án dân sự sang thụ lý án hành chính và Quyết định chuyển hồ sơ vụ án hành chính số 01/2020/QĐCVA-HC ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã H).

- Ngày 10/02/2020, ngày 16/02/2020, ông T khởi kiện bổ sung yêu cầu về hành vi hành chính của Ban quản lý dự án, Giám đốc Ban quản lý dự án, Chi cục thuế khu vực 3, Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực 3, Giám đốc kho bạc, Giám đốc Phòng giao dịch H thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Đồng Tháp.

- Ngày 14/02/2020, UBND thị xã H tiếp tục ban hành 28 Quyết định từ quyết định số 260/QĐ-UBND đến số 287/QĐ-UBND cùng ngày 14/02/2020 về việc hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại Cụm dân cư AT (giai đoạn 2), phường A của ông T.

- Ngày 01/02/2021, ông T có đơn bổ sung khởi kiện yêu cầu hủy 28 Quyết định từ quyết định số 260/QĐ-UBND đến số 287/QĐ-UBND cùng ngày 14/02/2020 của UBND thị xã H.

[3]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Phước T, thấy rằng:

Ngày 09/11/2017, ông Nguyễn Phước T trúng đấu giá quyền sử dụng đất 43 nền nhà tại Cụm dân cư AT (giai đoạn 2) với tổng diện tích đất là 4.750,6m²,

tổng số tiền trúng đấu giá là 18.596.500.000 đồng và được Ủy ban ban hành các quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá.

Ngày 22/02/2018, Chi cục Thuế ban hành các thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất và thông báo nộp tiền sử dụng đất giao cho ông T ngày 26/02/2018. Sau đó ông T đã thực hiện nghĩa vụ tài chính nộp tiền sử dụng đất 11/43 nền nhà, còn lại 32 nền.

Ngày 08/6/2018, Ban quản lý dự án ra Thông báo số 18/TB-BQLDA cho ông T ghi rõ trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận thông báo mà không nộp đầy đủ tiền thì sẽ hủy bỏ quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá (ông T nhận thông báo cùng ngày 08/6). Ông T nộp tiền sử dụng đất 04 nền, còn lại 28 nền không nộp tiếp nên ngày 26/7/2018, Ban quản lý dự án ra Thông báo số 121/TB-BQLDA tạm ngưng thu tiền sử dụng đất, tiền trước bạ nhà, đất, tiền chậm nộp trúng đấu giá.

Như vậy, việc phía người bị kiện cho rằng đã ra Thông báo số 18 để yêu cầu nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ theo quy định nhưng ông T không nộp nên Nhà nước tiến hành thủ tục hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá là đúng theo quy định pháp luật. Còn ông T cho rằng lý do tại Thông báo số 18 đã được Ủy ban ban hành các quyết định hủy bỏ trước khi Tòa xét xử tại Bản án số 21 nên không còn giá trị pháp lý; sau khi Tòa án xử ông nhiều lần liên hệ nộp tiền nhưng không cho nộp nên lỗi không phải do ông.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, lý do mà phía người bị kiện tiếp tục ban hành các Quyết định (bị khởi kiện) để hủy kết quả trúng đấu giá cũng chính là lý do tại Thông báo số 18 đã được phía bị kiện ra 03 Quyết định thu hồi và hủy bỏ 84 quyết định trước đó; Đồng thời lý do này cũng đã thực hiện trước khi có Bản án số 21/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, phía Ủy ban không thi hành bản án, không ban hành quyết định mới và không cho ông T nộp tiền đối với 28 nền còn lại là chưa phù hợp và không đúng quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm có nhận định việc này (BL: 1453) nhưng lại bác yêu cầu khởi kiện của ông T là chưa phù hợp, chưa đúng với quy định về Luật đấu giá. Bởi lẽ, theo Điều 72 Luật đấu giá có quy định: Kết quả đấu giá tài sản bị hủy trong các trường hợp sau đây:

1. Theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và người trúng đấu giá về việc hủy kết quả đấu giá tài sản hoặc giữa người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá về việc hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức;

2. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự trong trường hợp người trúng đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 của Luật này;

3. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản bị hủy bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật này;

4. Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên có hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá trong quá trình tham gia đấu giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá hoặc hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản;

5. Theo quyết định của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp đấu giá tài sản nhà nước khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật này.

[4]. Như vậy, theo quy định của Luật đấu giá thì không có trường hợp nào bị hủy kết quả trúng đấu giá do chậm nộp tiền. Tại phiên tòa, ông T cho rằng ông liên tục đề nghị nộp số tiền còn lại của 28 nền và đồng ý nộp phạt nhưng phía người bị kiện không cho nộp chứ không phải không nộp như người bị kiện trình bày. Thực tế, Chi cục Thuế đã ban hành các thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất và thông báo nộp tiền sử dụng đất cho 28 nền còn lại nên việc phía người bị kiện hủy kết quả trúng đấu giá trên là không phù hợp.

[5]. Từ những phân tích, nhận định trên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, sửa án sơ thẩm tuyên hủy các Quyết định từ số 260/QĐ-UBND đến 287/QĐ-UBND cùng ngày 14/02/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là thành phố H), về việc hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại Cụm dân cư AT (Giai đoạn 2) phường A của ông Nguyễn Phước T.

Ông T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền nộp tiền của 28 nền còn lại và chịu tiền chậm nộp theo Luật quản lý thuế.

[6]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông T không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Phía người bị kiện phải chịu án phí sơ thẩm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241, 242, Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 72 của Luật đấu giá tài sản; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Phước T. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phước T. Hủy 28 Quyết định từ Quyết định số 260/QĐ-UBND, 261/QĐ-UBND, 262/QĐ-UBND, 263/QĐ-UBND, 264/QĐ-UBND, 265/QĐ-UBND, 266/QĐ-UBND, 267/QĐ-

UBND, 268/QĐ-UBND, 269/QĐ-UBND, 270/QĐ-UBND, 271/QĐ-UBND, 272/QĐ-UBND, 273/QĐ-UBND, 274/QĐ-UBND, 275/QĐ-UBND, 276/QĐ-UBND, 277/QĐ-UBND, 278/QĐ-UBND, 279/QĐ-UBND, 280/QĐ-UBND, 281/QĐ-UBND, 282/QĐ-UBND, 283/QĐ-UBND, 284/QĐ-UBND, 285/QĐ-UBND, 286/QĐ-UBND đến Quyết định số 287/QĐ-UBND cùng ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là thành phố H) về việc hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại Cụm dân cư AT (Giai đoạn 2) phường A đối với ông Nguyễn Phước T.

2/. Buộc phía những người bị kiện thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

Kiến nghị cách thức xử lý: Thông báo cho ông Nguyễn Phước T về nghĩa vụ tài chính (nộp tiền trúng đấu giá và tiền chậm nộp) đối với 28/43 nền còn lại theo Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá ngày 09/11/2017.

3/. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về hành vi hành chính và yêu cầu về bồi thường thiệt hại do ông Nguyễn Phước T rút đơn.

4/. Về án phí:

4.1/. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là thành phố H) phải chịu 300.000 đồng.

Ông Nguyễn Phước T không phải chịu; hoàn trả cho ông Nguyễn Phước T 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001334 ngày 17/7/2020 và 76.180.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004665 ngày 18/3/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Đồng Tháp.

4.2/. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Phước T không phải chịu; hoàn trả cho ông Nguyễn Phước T 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004684 ngày 04/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- ĐS (9);
- Lưu HS (2), VP (3).19b.HDT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Văn Kết